

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4780/TTr-SNV ngày 26/5/2026,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, PCT Nguyễn Thanh Hà;
- VPUB: CVP, PCVP NXHải;
- TTPVHCC: LĐ, các Phòng;
- Trung tâm CB&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT, BNV.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Hà**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ NỘI VỤ, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số        /QĐ-UBND ngày        /        /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

| TT       | Tên TTHC                                                                                                                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                              | Địa điểm thực hiện                                                    | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ghi chú                                                                                                             |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Lĩnh vực Quản lý nhà nước về hội, quỹ</b>                                                                                                                                                                                                     |                                                                  |                                                                       |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                     |
| 1        | Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội<br><b>(Mã TTHC: 1.013702)</b><br><i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 25 mục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)</i> | 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Không                | - Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.<br>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.<br>- Quyết định số 627/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. | - Giảm 06 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.<br>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần. |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                       |       |            |                                                                                                                                |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 2 | <p>Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội</p> <p><b>(Mã TTHC: 1.013704)</b><br/> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 27 mục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)</i></p> | <p>- 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường.</p> <p>- 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) đối với đại hội thành lập.</p> | Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | Không | -Nhu trên- | <p>- Giảm 09 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.</p> <p>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần.</p> |
| 3 | <p>Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội</p> <p><b>(Mã TTHC: 1.013706)</b><br/> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 28 mục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)</i></p>       | 48 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định)                                                                                                                                                             | -Nhu trên-                                                            | Không | -Nhu trên- | <p>- Giảm 12 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.</p> <p>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần.</p> |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                  |                                                                       |       |             |                                                                                                                                |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4 | <p>Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội<br/> <b>(Mã TTHC: 1.013707)</b><br/> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 29 mục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)</i></p> | 48 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | Không | -Nnhư trên- | <p>- Giảm 12 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.</p> <p>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần.</p> |
| 5 | <p>Thủ tục hội tự giải thể<br/> <b>(Mã TTHC: 1.013708)</b><br/> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 30 mục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)</i></p>                    | 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | -Nnhư trên-                                                           | Không | -Nnhư trên- | <p>- Giảm 09 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.</p> <p>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần.</p> |
| 6 | <p>Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe<br/> <b>(Mã TTHC: 1.013710)</b></p>                                              | 32 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | -Nnhư trên-                                                           | Không | -Nnhư trên- | <p>- Giảm 08 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.</p> <p>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một</p>       |

|   |                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                  |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | (Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 32 mục II Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)                                                                                                                 |                                                                  |                                                                       |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | phần.                                                                                                                          |
| 7 | <p>Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ (cấp xã)</p> <p><b>(Mã TTHC: 1.014942)</b></p> <p>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 7 mục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)</p> | 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa | Không | <p>- Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</p> <p>- Quyết định số 217/QĐ-BNV ngày 09/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 03/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.</p> | <p>- Giảm 09 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.</p> <p>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần.</p> |
| 8 | Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; Công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ (cấp xã)                                                                                                  | 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | -Như trên-                                                            | Không | -Như trên-                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <p>- Giảm 09 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.</p> <p>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một</p>       |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                  |                                                                       |       |            |                                                                                                                     |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <b>(Mã TTHC: 1.014943)</b><br><i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 8 mục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)</i>                                                                           |                                                                  |                                                                       |       |            | phần.                                                                                                               |
| 9  | Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ (cấp xã)<br><b>(Mã TTHC: 1.014944)</b><br><i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 9 mục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)</i> | 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | Không | -Như trên- | - Giảm 09 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.<br>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần. |
| 10 | Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động (cấp xã)<br><b>(Mã TTHC: 1.014945)</b><br><i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 10 mục I Danh mục ban hành kèm theo</i>                                                                   | 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | -Như trên-                                                            | Không | -Như trên- | - Giảm 09 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.<br>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một       |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                  |                                                                       |       |             |                                                                                                                                                                             |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)                                                                                                                                                           |                                                                  |                                                                       |       |             | phần.                                                                                                                                                                       |
| 11 | Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ (cấp xã)<br><b>(Mã TTHC: 1.014946)</b><br>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 11 mục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa) | 36 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | Không | -Nnhư trên- | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm 09 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.</li> <li>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul> |
| 12 | Thủ tục quỹ tự giải thể (cấp xã)<br><b>(Mã TTHC: 1.014947)</b><br>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 12 mục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)                    | 24 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | -Nnhư trên-                                                           | Không | -Nnhư trên- | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảm 09 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.</li> <li>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần.</li> </ul> |

| II | Lĩnh vực Thi đua - khen thưởng                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                         |                                                                              |              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13 | <p>Thủ tục Xét tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”</p> <p><b>(Mã TTHC: 1.014149)</b><br/><i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 42 mục V Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)</i></p> | <p>28 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định)</p> | <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà</p> | <p>Không</p> | <p>- Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.</p> <p>- Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.</p> <p>- Nghị định số 83/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.</p> <p>- Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định</p> | <p>- Giảm 07 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.</p> <p>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần.</p> |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                  |                                                                            |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                                     |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                  |                                                                            |       | thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.<br>- Quyết định số 821/QĐ-BNV ngày 01/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố bổ sung 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. |                                                                                                                     |
| 14 | Thủ tục xét truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”<br><b>(Mã TTHC: 1.014150)</b><br>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 43 mục V Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa) | 28 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | -Như trên-                                                                 | Không | -Như trên-                                                                                                                                                                                                                                                                                           | - Giảm 07 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.<br>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần. |
| 15 | Thủ tục tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong về vàng"<br><b>(Mã TTHC: 1.014680)</b><br>(Sửa đổi, bổ sung TTHC                                                                                                                                             | 40 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi Thanh niên xung phong đăng ký | Không | - Luật thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022.<br>- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp,                                                                                                                                                                      | - Giảm 10 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20%.<br>- Thủ tục hành                                                  |

|                              |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                        |                                                                                                                                                |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                       |
|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                              | <i>số thứ tự 1 mục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)</i>                                                                                   |                                                                                                                                        | cur trú (đối với trường hợp còn sống) hoặc nơi cư trú của thân nhân đứng ra kê khai cư trú (đối với Thanh niên xung phong đã hy sinh, tử trận) |       | phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng<br>- Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng<br>- Quyết định số 77/QĐ-BNV ngày 14/01/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành hoặc bị bãi bỏ lĩnh vực Thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. | chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần.                                                                      |
| <b>III Lĩnh vực Lao động</b> |                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                        |                                                                                                                                                |       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                       |
| 16                           | Thủ tục tuyển chọn Tổng công trình sư Dự án <b>(Mã TTHC: 1.014318)</b> <i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 01 tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh</i> | 38 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, chưa bao gồm thời gian trình Văn phòng Chính phủ xem xét, giải quyết) | Cơ quan chủ trì thực hiện dự án                                                                                                                | Không | - Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15.<br>- Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15.<br>- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.<br>- Nghị định số 231/2025/NĐ-CP Quy định về tuyển chọn, sử                                                                                                                                                                                                                                                                   | - Giảm 10 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 20,8%.<br>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần. |

|           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                  |                                                                       |                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                  |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           | Khánh Hòa)                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                  |                                                                       |                                                                                                                              | <p>dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</p> <p>- Quyết định số 996/QĐ-BNV ngày 05/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.</p> |                                                                                                                                  |
| <b>IV</b> | <b>Lĩnh vực Việc làm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                                  |                                                                       |                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                  |
| 17        | <p>Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên</p> <p><b>(Mã TTHC: 2.002821)</b></p> <p><i>(Sửa đổi, bổ sung TTHC số thứ tự 2 mục I Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh</i></p> | 06 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định) | Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | Theo quy định tại các văn bản hướng dẫn Luật Phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố | <p>- Luật số 74/2025/QH15; - Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.</p> <p>- Quyết định số 1561/QĐ-BNV ngày 31/12/2025 của Bộ Nội vụ về việc ông bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc</p>                                                                                                          | <p>- Giảm 01 ngày so với quy định, chiếm tỷ lệ 14,3%.</p> <p>- Thủ tục hành chính cung cấp Dịch vụ công trực tuyến một phần.</p> |

|  |             |  |  |                          |                                           |  |
|--|-------------|--|--|--------------------------|-------------------------------------------|--|
|  | <i>Hòa)</i> |  |  | trực thuộc<br>trung ương | làm về chính sách hỗ trợ tạo<br>việc làm. |  |
|--|-------------|--|--|--------------------------|-------------------------------------------|--|

---